TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 422/2023/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 24 tháng 03 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Luật Người cao tuổi.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 432/2023/TLST-VHNGĐ ngày 06 tháng 03 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

1. Ông Lê Văn T, sinh năm 1956;

Địa chỉ thường trú và cư trú: khu phố 1, phường A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

2. Bà Trần Thị Liễu H, sinh năm 1956;

Địa chỉ thường trú và cư trú: khu phố 1, phường A, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 01 tháng 03 năm 2023, ông Lê Văn T và bà Trần Thị Liễu H cùng nộp đơn yêu cầu "công nhận thuận tình ly hôn". Quá trình vận động hòa giải, ông T và bà H thống nhất không hòa giải đoàn tụ; Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn vào ngày 16/03/2023. Ông T, bà H cư trú tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và được miễn nộp tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó, đơn yêu cầu của ông T và bà H được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Ông Lê Văn T và bà Trần Thị Liễu H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1984 nhưng không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn. Ông T và bà H xác định có 03 con chung là Lê Thị Diễm P, sinh ngày 17/10/1985, Lê Thị Diễm H, sinh ngày 16/03/1991 và Lê Thị Diễm N, sinh ngày 30/121993. Do các con chung đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên ông T và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông T và bà H xác định tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình chung sống, ông T, bà H thừa nhận hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Ông T, bà H xác định tình cảm không còn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

Xét thấy ông T, bà H thực sự tự nguyện ly hôn. Do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa chấp nhận đơn yêu cầu của ông T, bà H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn T và bà Trần Thị Liễu H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông T và bà H xác định có 03 (ba) con chung là Lê Thị Diễm P, sinh ngày 17/10/1985, Lê Thị Diễm H, sinh ngày 16/03/1991 và Lê Thị Diễm N, sinh ngày 30/121993. Do các con chung đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên ông T và bà H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Ông T và bà H xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Văn T và bà Trần Thị Liễu H được miễn tạm ứng lệ phí dân sự (ông T và bà H trên 60 tuổi và có đơn xin miễn nộp lệ phí Toà án).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu: H/ồ sơ việc dân sự.

Đỗ Thị Huệ